**Tiết 27: ÔN TẬP**

**Bài 1: Hãy tóm tắt cốt truyện và nêu chủ đề của các truyện đã đọc vào bảng theo mẫu sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | **Tóm tắt truyện** | **Chủ đề truyện** |
| Sọ Dừa | Ngày xưa, có đôi vợ chồng già hiếm muộn, phải đi ở cho nhà phú ông. Một hôm bà vợ vào rừng hái củi, uống nước trong cái sọ dừa, về nhà có mang, ít lâu sau sinh ra một đứa bé kì dị, không chân không tay, tròn như một quả dừa. Thấy đứa bé biết nói, bà giữ lại nuôi và đặt luôn tên là Sọ Dừa. Thương mẹ vất vả, Sọ Dừa nhận chăn đàn bò nhà phú ông. Cậu chăn bò rất giỏi. Ba cô con gái nhà phú ông thay nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị kênh kiệu thường hắt hủi, chỉ có cô út đối đãi với cậu tử tế và đem lòng thương yêu. Sọ Dừa nhờ mẹ đến nhà phú ông hỏi vợ. Phú ông thách cưới thật to nhưng thấy Sọ Dừa mang đủ đồ thách cưới đến, đành phải gả cô út cho chàng. Nhờ chăm chỉ đèn sách, Sọ Dừa thi đỗ trạng nguyên và được nhà vua cử đi, sứ nước ngoài. Trước khi đi, chàng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà để đề phòng tai hoạ. Nhờ thế mà vợ chàng đã thoát nạn và hai vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |
| Em bé thông minh | Ngày xưa, có một ông vua sai viên quan đi dò la khắp nơi để tìm người tài giỏi. Một hôm, trên đường đi, viên quan phát hiện ra tài năng của một em bé con nhà thường dân qua lời đối đáp nhanh nhạy, thông minh đã báo cho nhà vua. Vua hay tin đã trực tiếp tạo ra những tình huống oái oăm để thử tài em. Lần thử thách cuối cùng, em bé đã đem trí thông minh của mình thắng điều kiện thách đố của sứ thần, giúp đất nước thoát khỏi cuộc chiến tranh. Sau đó, em được phong làm Trạng nguyên và giúp Vua trong việc triều chính. | Truyện đề cao trí thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của con người, cụ thể là người lao động nghèo. Đó là trí thông minh được đúc rút từ hiện thực cuộc sống vô cùng phong phú.  |
| Non-bu và Heng-bu | Ngày xưa, trong một gia đình có hai anh em. Người anh là Non-bu tham lam, xấu tính nên giành hết tài sản. Người em là Heng-bu hiền lành, tốt bụng, chẳng nhận được tài sản gì nhưng vẫn siêng năng làm lụng, thường giúp đỡ những người nghèo khổ. Một năm, có đôi chim nhạn đến làm tổ trên mái nhà, người em đã đã cứu con chim nhạn khỏi hiểm nguy và đến mùa xuân, đôi chim nhạn quay trở về và nhả cho chàng một hạt bầu. Chàng trồng cây bầu và khi quả lớn, chàng bổ ra nhận được rất nhiều trân châu, hồng ngọc, tiền vàng, trở nên giàu có.Người anh thấy vậy, cũng đã làm theo nhưng đã bẻ gãy chân một con chim nhạn non với hi vọng sẽ được trả ơn nhưng khi hạt bầu mà người anh trồng được ra quả thì khi bổ ra toàn là các tráng sĩ tây cầm gậy rồi yêu tinh xuất hiện, người anh trở thành kẻ ăn mày. Người em thương xót đã đến đưa gia đình người anh về sống cùng với mình. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |

**Bài 2: Em thích nhất truyện nào trong các truyện trên?**

Em thích nhất truyện cổ tích Em bé thông minh, vì truyện có các thử thách đặt ra với nhân vật rất hấp dẫn và thú vị, qua đó nhân vật bộc lộ được trí thông minh, cách xử lí tình huống rất khéo léo và bất ngờ, mang lại tiếng cười cho người đọc.

**Bài 3: Theo em, để có thể kể lại truyện cổ tích một cách sinh động, hấp dẫn (bằng hình thức viết và nói) thì cần phải chú ý những điều gì?**

**\* Về hình thức viết cần phải chú ý:**

- Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết hoặc nói cần tìm đọc truyện cổ tích. Trong truyện đó, chi tiết nào gây ấn tượng sâu sắc nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất?

- Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý. Cần đọc kĩ truyện đã chọn và tìm ý cho truyện như hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, nhân vật, sự việc xảy ra, cảm nghĩ của em về truyện và từ đó có thể sắp xếp các ý đã tìm theo một dàn ý.

- Bước 3: khi viết bài, cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích.

**\* Đối với hình thức nói, cần lưu ý:**

- Bước 1: xác định đề tài, người nghe có thể là ai, mục đích, không gian và thời gian nói. Từ đó sẽ định hướng được nội dung bài nói, tăng hiệu quả giao tiếp.

- Bước 2: TÌm ý tưởng cho bài nói, có thể sử dụng thêm hình ảnh, tranh vẽ để bài nói được sinh động.

- Bước 3: Khi kể cần chú ý giọng điệu, phù hợp với nhân vật, sự việc khác nhau. Kết hợp với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để nội dung được hấp dẫn hơn. Chú ý lựa chọn từ ngữ thích hợp với ngôi kể, tránh dùng ngôn ngữ viết

**Bài 4: Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?**

- Dự kiến sản phẩm

Truyện cổ tích là những giá trị văn hoá dân gian được truyền đời qua nhiều thế hệ, mỗi câu chuyện là những bài học đạo lí, những giá trị văn hoá dân tộc

được cha ông ta lưu giữ và truyền lại. Vì vậy, qua những truyện cổ tích chúng ta sẽ thêm hiểu về văn hoá đất nước trong quá khứ.

**Tiết 28: NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**1. Đọc**

- HS biết *cách ngắt nhịp, diễn tả tình cảm tự hào của tác giả dân gian về về vẻ đẹp quê hương.*

- Trả lời được các câu hỏi tưởng tượng: mắc cửi, bàn cờ-> Đường phố Thăng Long dọc ngang, ken đặc như các sợi chỉ mắc trên khung cửi, như các ô vuông trên bàn cờ.

**2. Chú thích**

- Long Thành

- Lê Lợi

- Đầm Thị Nại

- Hòn Vọng Phu

**II. Suy ngẫm và phản hồi**

**1. Bài ca dao 1**

- Bức tranh phố phường Thăng Long

+ Tên phố: Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai…

-> Tên phố thường gắn liền với đặc trưng nghề nghiệp

+ Liệt kê

+ So sánh: phố - mắc cửi; đường- bàn cờ

-> Sự sầm uất, đông đúc, náo nhiệt, giàu có, xa hoa; phố phường dọc ngang, ken đặc như các sợi chỉ mắc trên khung cửi, như các ô vuông trên bàn cờ. Đồng thời thể hiện sự am hiểu về vùng đất Thăng Long cũng như thể hiện niềm tự hào của tác giả dân gian về vùng đất được đánh giá là “Nhất kinh kì, nhì phố Hiến”

- Tình cảm của “người về”:

+ Nhớ cảnh ngẩn ngơ: tình cảm lưu luyến, tiếc nuối

+ Bút hoa xin chép: thể hiện sự trân trọng, tự hào

=> Niềm tự hào, tình yêu dành cho Thăng Long- vùng đất ngàn năm văn hiến.

***2. Bài 2***

- *Hình thức: đối - đáp của chàng trai và cô gái (cụ thể là lối đố- đáp)*

*(Đối đáp có 3 dạng: đố-đáp, hỏi- đáp và đối đáp theo kiểu “ăn miếng trả miếng”.Trong sgv hướng dẫn hình thức của bài ca dao này là hỏi- đáp nhưng theo tôi đọc tài liệu thì đây là dạng đố-đáp; cô gái thường là người đố: “đố” anh sông nào dài nhất. Thầy cô nhớ delete đoạn chữ xanh nhé*

*+ Cô gái đố: sông nào sâu nhất, núi nào cao nhất*

*+ Chàng trai đáp: sông sâu nhất là sông Bạch Đằng, ba lần đánh tan giặc ngoại xâm; núi cao nhất là núi Lam Sơn, nơi Lê Lợi khởi nghĩa và thắng giặc Minh xâm lược. -> Bài ca dao không hỏi về độ sâu, cao của sông núi theo nghĩa đen mà nói về truyền thống đánh giặc giữ của dân tộc*

*=> Thái độ: tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước; thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước*

***3. Bài 3***

- Vẻ đẹp vùng đất Bình Định

+ “núi Vọng Phu”: ca ngợi lòng thủy chung, son sắt của người phụ nữ

+ “đầm Thị Nại”: là danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, gợi nhắc chiến công lừng lẫy của nghĩa quân Tây Sơn, Bình Định

+ “cù lao Xanh”: cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp

+ “bí đỏ nấu canh nước dừa-> món ăn dân dã nhưng mang đặc trưng riêng

- Nghệ thuật: điệp từ “có”

=> Bài ca dao không chỉ gợi ra cảnh trí thiên nhiên, non nước mà còn ẩn chứa vẻ đẹp tâm hồn, cốt cách, truyền thống, văn hóa của vùng đất Bình Định

- Đặc điểm thể thơ lục bát qua bài ca dao

|  |  |
| --- | --- |
| ***Đặc điểm thể loại thơ lục bát*** | ***Biểu hiện trong bài ca dao số 3*** |
| *Số dòng thơ* | 4 dòng (2 dòng lục, 2 dòng bát) |
| *Số tiếng trong từng dòng* | Mỗi dòng lục có 6 tiếng, mỗi dòng bát có 8 tiếng |
| *Vần trong các dòng thơ* | Phu-cù; xanh- anh- canh |
| *Nhịp thơ của từng dòng* | Dòng 1:2/4Dòng 2: 4/4Dòng 3: 4/2Dòng 4: 4/4 |

**4. Bài 4:**

- Hình ảnh: “Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn”: sự trù phú về sản vật mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho vùng Đồng Tháp Mười

- Nghệ thuật: điệp từ “sẵn”-> có nhiều đến mức cần bao nhiêu cũng có thể có ngay bấy nhiêu.

=> Thể hiện niềm tự hào về sự giàu có, trù phú của thiên nhiên vùng sông nước

**5. Vẻ đẹp của quê hương**

- Bốn bài ca dao đã thể hiện được vẻ đẹp của quê hương từ Bắc tới Nam: vẻ đẹp thiên nhiên, cảnh vật; vẻ đẹp con người, truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, vẻ đẹp văn hoá của các vùng miền

 => Qua đó tác giả dân gian thể hiện niềm tự hào, tình yêu quê hương, đất nước.

**6. Những hình ảnh độc đáo trong ca dao**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài ca dao** | **Từ ngữ, hình ảnh độc đáo** | **Giải thích** |
| **1** | Phồn hoa thứ nhất Long Thành/ Phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ. | Câu thơ gợi lên hình ảnh kinh thành Thăng Long đông đúc, nhộn nhịp, tấp nập đường xá. |
| **2** | Sâu nhất là sông Bạch Đằng/ Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan. | Thể hiện được vẻ đẹp và lòng tự hào về lịch sử quê hương. |
| **3** | Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh | Câu ca dao gợi đến những danh thắng gắn liền với lịch sử đấu tranh của dân tộc đồng thời thể hiện lòng tự hào về những cảnh đẹp quê hương |
| **4** | tôm sẵn bắt, trời sẵn ăn | Hình ảnh thể hiện sự trù phú, giàu có của thiên nhiên ban tặng người dân Tháp Mười. |